TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST
Ngày: 30-8-2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh
Bà Vũ Thị Đào
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2017/TLST-DS, ngày 29/6/2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị H- Sinh năm 1978 (có mặt);
Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- *Bị đơn:* Ông Lương Văn Ch – Sinh năm 1964 (có mặt);
Bà Huỳnh Thị D – Sinh năm 1968 (có mặt);
Cùng địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2017 được Tòa án thụ lý, nguyên đơn chị Trịnh Thị H xác định nội dung vụ kiện như sau:

Vào ngày 10/9/2016 (al), chị Trịnh Thị H có cho vợ chồng ông Lương Văn Ch, bà Huỳnh Thị D vay 10 (mười) chỉ vàng 24 loại vàng 98%, lãi suất thỏa thuận 1.000.000đ/tháng, ông Ch, bà D đóng lãi được 04 tháng bằng 4.000.000đ thì không đóng nữa. Tiếp tục đến ngày 06/10/2016 (al), chị H cho vợ chồng ông Ch vay thêm 10 (mười) chỉ vàng 24k loại 99%, lãi suất thỏa thuận 1.000.000đ/tháng, đóng lãi được 03 tháng là 3.000.000đ thì ông Ch, bà D không đóng nữa.

Ngoài ra, chị H cho rằng còn cho vợ chồng ông Ch, bà D vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 25/10/2016 (al), chị cho vợ chồng ông Ch vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất 60.000đ/1.000.000đ/tháng, đóng lãi được 4.800.000đ.

- Ngày 25/12/2016 (al), chị tiếp tục cho vợ chồng ông Ch vay thêm 100.000.000đ, lãi suất 60.000đ/1.000.000đ/tháng, đóng lãi đến ngày 16/01/2017 (al) thì không đóng nữa.

- Ngày 25/12/2016 (al), chị tiếp tục cho vợ chồng ông Ch vay thêm 100.000.000đ, lãi suất 60.000đ/1.000.000đ/tháng không đóng lãi được ngày nào hết.

Qua nhiều lần vay tiền và vàng, đến nay ông Lương Văn Ch, bà Huỳnh Thị D còn nợ chị H số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và 20 chỉ vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24K loại 98% và 10 chỉ vàng 24k loại 99%) và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ sự việc trên, chị H đã khởi kiện yêu cầu ông Ch, bà D phải trả số tiền, vàng trước đây đã vay bằng 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền vay và 20 chỉ vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24K loại 98% và 10 chỉ vàng 24k loại 99%). Ngoài ra, chị H không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác.

Đối với bị đơn ông Lương Văn Ch và bà Huỳnh Thị D thừa nhận rằng: Trước đây có hỏi vay tiền, vàng và nhận đủ của chị H tổng cộng số tiền 240.000.000đ và 20 chỉ vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24k loại 98% và 10 chỉ vàng 24k loại 99%) theo biên nhận chị H đưa ra tại Tòa đúng là do ông , bà ký tên. Nay , qua yêu cầu khởi kiện của chị H, vợ chồng ông Ch, bà D đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi năm 12.000.000đ và 01 chỉ vàng 24k. Về phần tiền lãi đã thực hiện, vợ chồng ông Ch, bà D thừa nhận có đóng lãi như chị H đã trình bày. Tuy nhiên, do phần lãi này hai bên đã thực hiện xong nên ông bà không yêu cầu tính lại.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có ý kiến như sau:

Các đương sự thỏa thuận thống nhất lấy giá vàng 24 kr loại 98% bằng 3.300.000đ/chỉ và loại 99% bằng 3.400.000đ/chỉ làm căn cứ giải quyết vụ án.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận số nợ vợ chồng ông Ch, bà D phải trả bằng 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và 02 lượng vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24k loại 98% và 10 chỉvàng 24k loại 99%) và không yêu cầu tính lại tiền lãi đã thực hiện.

Nguyên đơn chị H yêu cầu ông Ch, bà D phải trả số tiền, vàng đã vay bằng 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và 02 cây vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24k loại 98% và 10 chỉvàng 24k loại 99%). Ngoài ra, chị H không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác;

Bị đơn ông Ch, bà D thừa nhận có nợ chị Hương 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và 20 chỉ vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24k loại 98% và 10 chỉ vàng 24k loại 99%). Tuy nhiên, ông Ch, bà D cho rằng do hiện nay hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin được trả dần mỗi năm 12.000.000đ và 01 chỉ vàng 24k cho đến khi hết nợ.Về phần tiền lãi đã thực hiện hai bên đương sự thống nhất đã thực hiện xong nên không yêu cầu tính lại.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng kể từ ngày thụ lý cho đến khi đưa vụ an ra xét xử, các đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định định pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Trong vụ án này, nguyên đơn tiến hành khởi kiện được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải các bên đã khẳng định yêu cầu của mình nên vụ kiện không có yêu cầu phản tố. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 471, 473, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005;

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn cho thấy trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2016 âm lịch đến ngày 16/01/2017 âm lịch, giữa chị H với vợ chồng ông Ch, bà D có thỏa thuận giao kết hợp đồng vay tài sản. Trong giao dịch này, hai bên có làm biên nhận ngày 10/9/2016 âm lịch, ngày 06/10/2016 âm lịch, ngày 25/10/2016 âm lịch, ngày 25/12/2016 âm lịch và ngày 16/01/2017 âm lịch. Chị H đã giao đủ số tiền vay 240.000.000đ và 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24k loại 98% và 10 chỉ vàng 24k loại 99%) cho vợ chồng ông Ch, bà D theo đúng thỏa thuận. Tại phiên tòa, phía ông Ch, bà D cũng thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ và hai bên đã thống nhất không tính lại tiền lãi đã thực hiện, đồng thời chỉ yêu cầu trả lại vàng gốc nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với lời trình bày của bị đơn, qua thẩm vấn tại phiên tòa cho thấy vợ chồng ông Ch, bà D đã thừa nhận nợ đối với chị H và đồng ý trả số tiền, vàng đã vay bằng 240.000.000đ và 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k (trong đó: 10 chỉ vàng 24k loại 98% và 10 chỉ vàng 24k loại 99%). Nhưng, do hoàn cảnh khó khăn nên ông Ch, bà D và chị H không thỏa thuận được cách trả. Từ nội dung này Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nại này là không có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay, qua phần tranh luận của các đương sự. Căn cứ vào ý kiến và lời đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lương Văn Ch, bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 15.350.000đ: [(240.000.000đ + (10 chỉ vàng 24k loại 99% x 3.400.000đ) + (10 chỉ vàng 24k loại 98% x 3.300.000đ) x 5%]. Chị Trịnh Thị H được nhận lại 7.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 và khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H.

Xử buộc: Ông Lương Văn Ch, bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ trả cho chị Trịnh Thị H số tiền bằng: 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k (trong đó: 10 (mười) chỉ vàng 24k loại 98% và 10 (mười) chỉ vàng 24k loại 99%) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lương Văn Ch, bà Huỳnh Thị D không trả số tiền trên thì hàng tháng ông Ch, bà D còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí : Ông Lương Văn Ch, bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 15.350.000đ (mười lăm triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại số tiền: 7.500.000đ (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp cho chị Trịnh Thị H theo biên lai thu số: 0005286 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2017).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Sanh Hiền